

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Tuyền;
2. Ông Nguyễn Xuân Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Đào Minh Q, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn N, sinh năm 1958 và bà Phan Thị N1, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng N2, sinh năm 1984; Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2024 cho đến nay.

*** Bị hại:**

Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1978 (đã chết);

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1949;

- Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 2001;

Cùng nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy V:

Ông Nguyễn Hải L1, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt, riêng ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/12/2022, bị cáo Đào Minh Q là người không có Giấy phép lái xe Hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 52Z6-0681 đi trên đường liên ấp T - H thuộc địa phận ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hướng từ Đường tỉnh 885 đến ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực thuộc địa phận ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo Q giảm tốc độ và nhìn vào tiệm bán thức ăn gia súc nằm cặp lề đường bên phải theo hướng bị cáo lưu thông xem còn mở cửa không để mua thức ăn. Khi thấy tiệm đã đóng cửa, bị cáo Q vừa đánh lái sang trái vừa tăng ga xe mô tô để đi về nhà. Lúc bị cáo Q quay mặt nhìn lại phía trước thì xe mô tô do bị cáo điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông, đồng thời bị cáo nhìn thấy bị hại ông Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển số 71B1-855.89 đang lưu thông theo hướng ngược lại. Do khoảng cách quá gần, xe mô tô do bị cáo Q điều khiển đụng vào xe mô tô của bị hại ông Thành L làm cả hai té ngã xuống mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Q thấy bị hại ông Thành L ngồi sát mép đường bên trái theo hướng bị cáo lưu thông, bị cáo đến gần bị hại và nói "gà ai nấy bắt, tôi về", bị hại gạt đầu và không nói gì nữa nên bị cáo đi về nhà. Một lúc sau, người dân phát hiện, đưa bị hại ông Thành L đến Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre cấp cứu và điều trị. Đến 14 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, nghe thông tin bị hại ông Thành L bị thương nặng nên bị cáo Q đến Công an xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre trình diện. Quá trình điều trị, đến 10 giờ 22 phút ngày 07/12/2022, bị hại ông Thành L tử vong tại bệnh viện.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, biển số 52Z6-0681 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 069208: hiện chưa xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã chuyển xe mô tô nêu trên đến bộ phận chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, không rõ nhãn hiệu, màu nâu, biển số 71B1-855-89: đã trả cho đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại là ông Nguyễn Hải L1.

- 01 (một) bửng bên trái của xe mô tô màu đỏ có nhiều vết trầy xước và 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại kiểu dáng như cần số của xe mô tô: tiếp tục tạm giữ.

Hiện trường xảy ra tai nạn nằm trên đường liên ấp T - H thuộc địa phận ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đường hai chiều không có vạch kẻ đường chia mặt đường thành hai phần đường cho xe lưu thông ngược chiều nhau; mặt đường rộng 3,5 mét, được trải bê tông bằng phẳng. Khu vực xảy ra tai nạn không nằm trong vùng biển báo nguy hiểm.

Biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 52Z6-0681 ghi nhận: Toàn bộ phần xe bên phải không ghi nhận dấu vết. Ốp đèn chiếu sáng bị bể, ốp bảo vệ mặt sau đồng hồ km bị bể, mặt đồng hồ bị sụp từ trước ra sau. Cản gương chiếu hậu bên trái bị cong từ trước ra sau, từ trái qua phải. Mặt ngoài phía dưới ống phuộc trước bên trái, mặt ngoài bên trái lớp xe phía trước, mặt ngoài trục trước bên trái bằng kim loại, mặt trước lồng máy bên trái: có vết trầy xước. Búng dưới và trên bên trái bị bể. Cản số bị gãy rời khỏi xe. Gác chân trước bên trái bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô biển số 71B1-855.89 ghi nhận: Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên phải, mặt trên phía trước ốp bảo vệ đầu xe bên phải, mặt ngoài phuộc xe trước bên trái, mặt ngoài lồng máy bên trái, mặt ngoài lớp xe trước bên phải: có vết trầy xước. Ốp bảo vệ đèn chuyển hướng hai bên bị bể rời khỏi xe. Cụm đề, cần gạt điều khiển đèn chiếu sáng, phần tay ga tuột khỏi vị trí ban đầu. Phần ghi đồng xe bị cong từ trái sang phải, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Cản gác chân trước bên phải, cần đạp khởi động xe, phần thân xe bên phải dính nhiều bùn đất. Cản số bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Gác chân trước bên trái: phần cao su bị rơi mất, phần kim loại bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 224/TT ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Nguyễn Thành L chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị hại ông Thành L lúc 01 giờ 40 phút ngày 04/12/2022 là 163mg/100mL.

Sau khi xảy ra tai nạn vào tối ngày 03/12/2022, bị cáo Q rời khỏi hiện trường, đến 14 giờ ngày 04/12/2022, bị cáo đến Công an trình diện nên không có cơ sở xác định nồng độ cồn của bị cáo.

- Tại Kết luận giám định số 1984/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 52Z6-0681 lưu thông trên đường liên ấp T - H hướng từ Đường tỉnh 885 đi ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, còn xe mô tô biển số 71B1-855.89 lưu thông theo hướng ngược lại.

2. Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 52Z6-0681 với xe mô tô biển số 71B1-855.8 chiếu xuống mặt đường nằm trên phần bên trái đường liên ấp T - H hướng từ Đường tỉnh 885 đi ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra, bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám

nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Thành L yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), gồm: chi phí mai táng cho bị hại là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; chi phí hỗ trợ cho con dưới 18 tuổi của bị hại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Bị cáo Q đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSGT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Q tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Thành L số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre: đã chuyển 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, biển số 52Z6-0681 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 069208 đến bộ phận chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định do hiện chưa xác định được nguồn gốc; đã trả cho đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại ông Thành L 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, không rõ nhãn hiệu, màu nâu, biển số 71B1-855-89, do đều phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình xe mô tô bên trái, màu đỏ, có nhiều vết bể, trầy xước; 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại (cần số), do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu

thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Thành L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để được ở ngoài lo cho con còn nhỏ và kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại ông Thành L là ông Hải L1 khai sự việc như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Ông đồng ý với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm hình sự: ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q, xin cho bị cáo không cần chấp hành hình phạt tù để bị cáo được ở ngoài lo cho con còn nhỏ và kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại. Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Q tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Minh Q và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Việc vắng mặt của người làm chứng ông Đ tại phiên tòa, bị cáo Q và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt ông Đ. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng ông Đ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Bị cáo Q có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/12/2022, bị cáo Q là người không có Giấy phép lái xe (Hạng A1) theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 52Z6-0681 tham gia giao thông đường bộ trên đường liên ấp thuộc địa phận ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hướng từ Đường tỉnh 885 đến ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực thuộc địa phận ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo Q

không chú ý quan sát, điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định, đã vi phạm vào khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào xe mô tô của bị hại ông Nguyễn Thành L điều khiển theo chiều hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm bị hại ông Thành L tử vong lúc 10 giờ 22 phút ngày 07/12/2022 tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre. Khi thực hiện hành vi trên, bị cáo Q có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự, an toàn giao thông mà còn gây tổn hại đến tính mạng của người khác, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại, không gì bù đắp được. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Q gây ra.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người thừa kế của bị hại; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo Q được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Q gây ra, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ (trong đó có một người con sinh năm 2023). Đồng thời, xét thấy không cần phải bắt bị cáo Q chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, quyết định cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 23/2024/LCĐKNCT-TA ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Q.

[6] Hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Thành L yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), gồm: chi phí mai táng cho bị hại là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; chi phí hỗ trợ cho con dưới 18 tuổi của bị hại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo đã bồi thường 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, đến nay bị cáo Q chưa bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng; tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại ông Thành L là ông Hải L1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền này, bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự, có cơ sở buộc bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, không rõ nhãn hiệu, màu đỏ, biển số 52Z6-0681 và 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 069208, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã chuyển đến bộ phận chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định do hiện chưa xác định được nguồn gốc là phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, không rõ nhãn hiệu, màu nâu, biển số 71B1-855-89 đã trả cho đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại ông Thành L là ông Hải L1 là phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận

Đối với 01 (một) bình xe mô tô bên trái, màu đỏ, có nhiều vết bể, trầy xước và 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại (cần số) hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.000.000 (ba triệu) đồng, do bị cáo Q phải nộp. Tuy nhiên, bị cáo Q thuộc diện hộ nghèo và có yêu cầu xin được miễn toàn bộ án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Q về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

Căn cứ điểm a khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Đào Minh Q 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 09/9/2024.

Giao bị cáo Đào Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đào Minh Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Đào Minh Q) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Đào Minh Q) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đào Minh Q thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 23/2024/LCĐKNCT-TA ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đối với bị cáo Đào Minh Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đào Minh Q phải tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Nguyễn Thành L (do ông Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị Thùy V đại diện nhận) số tiền còn lại là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình xe mô tô bên trái, màu đỏ, có nhiều vết bể, trầy xước và 01 (một) mảnh vỡ bằng kim loại (cần số).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/8/2024, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre quản lý).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Minh Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

7. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L, huyện G;
- Bị cáo; bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến